



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 73190
VEWL.# 30275
I-171 : Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Phước Xuân
Last Middle First
- Current Address 75/11 Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, Quận 5 TP Hồ Chí Minh
- Date of Birth 9/8/42 Place of Birth Saigon
- Previous Occupation (before 1975) Major S/M 62/121779 - general inspection officer at
(Rank & Position) II Corps Headquarter.
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/15/75 To 9/1/81
3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn, Vong Thi
Name Monterey, CA 93940
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyễn, Vong Thi</u>	<u>Cousin</u>
<u>Nguyễn, Kim Hanh Thi</u> <u>VA 22043</u>	<u>Cousin</u>
<u>Nguyễn, Cuc Hoa</u> <u>CA 95828</u>	<u>Cousin</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 8/2/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Xuan phuc
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyen kim Lap	1958	wife
Nguyen phuc Nam Phuong	5/4/88	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire for ex-political prisoner in Viet Nam sent to ODP office. 127 Southern Tai Rd in Bangkok in 1981, 1983, 1985 and 1988.

Sài Gòn, ngày 12/7 1988

Kính thưa Bà,

Theo hướng dẫn, tôi xin
gửi đến Bà và gửi tới các
chúng tôi này và mong được
giúp đỡ:

- Cùng gửi đến Bà, tôi có gửi hồ
sơ đến ODP Office ở Bangkok,
từ ngày tôi được trả tự do 11/9/81
tôi đã nhiều lần gửi hồ sơ
đến ODP Office nhưng tôi không
có LỜI cũng như không nhận,
được tin gì, vậy xin Bà và quý
hội, nên không có gì từ ngại,
xin lòng đến các vị vẫn đang
ODP cho tôi được biết tin tức
để tôi yên tâm và có được niềm
hy vọng trong hoàn cảnh khó
khăn ở bên này đất nước

- Tôi nguyện là Bà con Bà, cựu
SVSQ Khoa 19 trường Võ bị quốc
gia Đà Lạt, tôi được nghe nói
Bà ở Tòa B, có 1 căn hộ cấp
thời ai làm trường Võ bị quốc gia
và thời ai làm Khoa 19 TVBQG VN

Hồi môn Ông Đại các bạn cũ để
sẽ được giúp đỡ một lần trong
cuộc sống khó khăn, bé tảo diên
này, sẽ Bà và quý tộc trong
khả năng nào đó, có thể Ông
Đại cho tôi biết địa chỉ được
không?

Trong hoàn cảnh khó khăn
của tôi hiện nay, sự giúp đỡ của
Bà và quý tộc là niềm hy vọng.
Tôi còn nhớ rất trong thời gian
năng lực. Tôi trong công sự
Bà và quý tộc

Kính,



+ Địa chỉ của tôi

Nguyễn - Phước - Xuân
75/11 Nguyễn - Văn - Cử
P 1, Q 5 Hồ Chí Minh City
Việt - Nam

+ Địa chỉ ODP / Office

Mr The Director
ODP / Office - PANTABHUM BUILDING
127 SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 10120 THAILAND

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ hồ sơ
Nguyễn Phước Xuân

NAME (Ten Tu-nhan) : Namien phước Xuan
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 09 08 1982
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 75/11 Nguyễn Văn Cử Phường 1. Quận 5
(Dia chi tai Viet-Nam) TP Hồ Chí Minh Việt Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 6/15/75 To (Den): 9/1/81

PLACE OF RE-EDUCATION: Tan Hiep
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Major - general inspection officer at II Corps Head quarter

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): A.I.C. from 4/71 to 12/71 at Fort Benning (Georgia)

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Major

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 0
No (Khong): 0

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 75/11 Nguyễn Văn Cử. Phường 1.
Quận 5 TP Hồ Chí Minh Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
Nguyễn Văn Cử Monterey, CA 93940

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): contin

NAME & SIGNATURE: Nguyễn Văn Cử Monterey, CA 93940
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Tel

DATE: 08 08 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen phuc Xuan
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyen kim tap	1958	wife
Nguyen phuc Nam Phuong	5/4/88	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

(see attached).

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ bổ túc
Nguyễn Phước Xuân

NAME (Ten Tu-nhan) : Nguyen Phuoc Xuan
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 09 08 1942
Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 75/11 Nguyễn Văn Cử Phường 1 Quận 5
Dia chi tai Viet-Nam) TP Hồ Chí Minh Việt Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): 6/15/75 To (Den): 9/11/81

PLACE OF RE-EDUCATION: Tan Hiệp
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Major - general inspection officer at II Corps head quarter

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): A.I.O.C. from 4/71 to 12/71 at Fort Benning (Georgia)

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Major

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X
IV Number (So ho so): 0
No (Khong): 0

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 75/11 Nguyễn Văn Cử - Phường 1 - Quận 5 - TP Hồ Chí Minh Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
Nguyễn Văn Cử Monterey, CA 93940

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): cousin

NAME & SIGNATURE: Nguyễn Văn Cử Monterey, CA 93940

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) Tel

DATE: 08 02 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen phuc Xuan
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyen kim tap	1958	wife
Nguyen phuc Nam Phuong	5/4/88	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

(see attached) .



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 0
VEWL.# 0
I-171 : Yes, X No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Phước Xuân
Last Middle First
- Current Address 75/11 Nguyễn Văn Cử, Phường 1, Quận 5 TP Hồ Chí Minh
- Date of Birth 9/8/42 Place of Birth Saigon
- Previous Occupation (before 1975) Major S/M: 62/121779, general inspection officer at II Corps Headquarter.
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/15/75 To 9/1/81
3. SPONSOR'S NAME: Nguyễn, Vong Thi
Name
Monterey, CA 93940
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nguyễn, Vong Thi</u>	<u>Cousin</u>
<u>Nguyễn, Kim Hanh Thi</u> <u>VA 22043</u> <u>Fall Church,</u>	<u>Cousin</u>
<u>Nguyễn, Cuc Hoa</u> <u>CA 95828</u> <u>Sacramento,</u>	<u>Cousin</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 8/2/88

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen, Xuan phuc
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyen Kim Lap	1958	wife
Nguyen phuc Nam Phuong	5/4/88	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire for ex-political prisoner in Viet Nam sent to ODP office - 127 Sathon Tai Rd in Bangkok in 1981, 1983, 1985 and 1988.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 2543 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại **1356 CRT**
(C)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ hành án văn, quyết định tha số

58

ngày

28

tháng

8

năm 1972

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN HUỖNG KHÁNH

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày

tháng

năm

1961

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bắt

THỦ HÀNH ÁN	
HỌ TÊN KHAI SINH: NGUYỄN HUỖNG KHÁNH	
HỌ TÊN THƯỜNG GỌI: NGUYỄN HUỖNG KHÁNH	
HỌ TÊN BÍ DANH: NGUYỄN HUỖNG KHÁNH	
SINH NGÀY: 12 tháng 12 năm 1961	
NƠI SINH: BẾN LƯU	
NƠI ĐĂNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRƯỚC KHI BẮT: 5419	

Can tội

Thiếu tá sĩ quan cảnh sát BTL/QĐ2

Bị bắt ngày

Án phạt

12 năm

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

Quê nhà anh Khánh, Quận 5 TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

(quá trình 12 tháng) (1, 2)

Lưu tay ngôn tố phạm

Cáo **Nguyễn Huân Khán**

Quanh bản rõ

Lưu tại

Họ tên, chữ ký
người được p giấy

Ngày 28 tháng 08 năm 1972

Giám thị

Nguyễn Huân Khán

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Bản số 4690

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (1942)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN PHUOC XUAN
Phái	masculin
Ngày sanh	le huit septembre mil neuf cent quarante-deux à 7h30
Nơi sanh	Saigon, I passage Cl. Grimaud
Tên, họ người Cha	NGUYEN VAN THANH
Nghề-nghiệp	Agent de la Police Régionale
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Phan thanh Gian No. 67
Tên, họ người mẹ	NGO THI LIEN
Nghề-nghiệp	sans profession
Nơi cư-ngụ	Saigon, rue Phan thanh Gian
Vợ chánh hay thứ	premier rang./.

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 24 tháng 5 năm 1962. L5

T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH



Tỉnh, Thành phố
Hà Nội
Quận, Huyện
Nam
Xã, Phường
Mặt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 07-14
Số 1-87

CHUNG NIÊN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ **NGUYỄN KIM LẬP**

Sinh ngày 1958

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú **Ấp I - Y.T**

Bình Chính

Nghề nghiệp **Kỹ thuật viên**

Dân tộc **Kinh Quốc tịch Việt Nam**

Số CMND hoặc Hộ chiếu **300359763**

Họ và tên người chồng **NGUYỄN PHƯỚC XUÂN**

Sinh ngày **08-9-1942**

Quê quán

Nơi đăng ký thường trú **75/11 Ngõ Văn**

Cũ P 1 / 85

Nghề nghiệp **Chủ Rẫy**

Dân tộc **Kinh Quốc tịch Việt Nam**

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày **08** tháng **1** năm **1987**

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND

Phường 1 / 85

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

ADB HT 3/P 3

Xã, thị trấn
Thị xã, Quận
Thành phố, Huyện

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 3323 A
Quyển số 17 A

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN VĂN LẬP		Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm	01/01/1958			
Nơi sinh	Quảng Trị			
Khai và cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN LẬP	NGUYỄN VĂN LẬP		
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp				
Nơi ĐKNK thường trú				
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm Ký tên đóng dấu

Đang ký ngày 2 tháng 4 năm 1964
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

viên chức bộ phận
địa kỹ công của



Xã, Thị trấn 1
Thị xã, Quận 5
Thành phố, Tỉnh HCM

**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số 91/58
Quyển số 1/88

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	NGUYỄN PHƯỚC NAM PHƯƠNG		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Nam, bốn, một chín tám tám 18 giờ 05' (05.4.1988)		
Nơi sinh	H/v Hưng Vương		
Khai về cha mẹ			
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	CHA Nguyễn Phước Xuân 1942	MẸ Nguyễn Kim Lập 1958	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt	Nam	
Nghề nghiệp	Kế toán	Kỹ thuật viên	
Nơi ĐKKK thường trú	75/11 Nguyễn Văn Cừ	(Cm. L. 1)	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Chưa khai		

NIÊN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 23 tháng 4 năm 1988

Tên người ký tên đóng dấu P.1 ký tên đóng dấu
Chức vụ



Nguyễn Thị Lan

Đã ký ngày 23 tháng 4 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Chủ tịch NGUYỄN PHÍ LAM

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date: July 1st, 1988

I) BASIC INFORMATION FOR APPLICANT IN VIETNAM:

- 1) Full name of Ex-political prisoner: NGUYỄN PHƯỚC XUÂN
- 2) Other name: None
- 3) Date and place of birth: September 8th, 1942 at Sài Gòn
- 4) Position, rank (before 4-1975) military serial numbers:
 - General Inspection Officer at II Corps Headquarter (Pleiku)
 - Major-S/M: 62/121779
- 5) Month, date, year arrested: June 15th, 1975
- 6) Month, date, year out of camp: September 1st, 1981
- 7) Month, date and No of release certificate: No 1336/ORT, Sep 1st, 1981
- 8) Present mailing address of Ex-political prisoner: 75/11 Nguyễn Văn Cù Street, phường 1, quận 5, Hồ Chí Minh City.
- 9) Present residing address: 75/11 Nguyễn Văn Cù Street, phường 1, quận 5, Hồ Chí Minh City.

II) LIST FULL NAME DATE OF BIRTH-PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER:

A) Relatives to accompany ex-political prisoner to be considered for US country.

No	Full Name	Date of Birth	P.O.B	Sex	Relation	Address
1	NGUYỄN KIM LẬP	1958	Sài Gòn	F	Wife	75/11 Nguyễn Văn Cù, phường 1, quận 5, HCM City
2	NGUYỄN PHƯỚC NAM PHƯƠNG	5/4/1988	HCM City	F	daughter	5, HCM City

B) Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner

- | Name | Address |
|--|---|
| 1) Father: NGUYỄN VĂN THANH (dead 1968 at Sài Gòn) | 75/11 Nguyễn Văn Cù Street, phường 1, quận 5, Hồ Chí Minh City. |
| 2) Mother: NGÔ THỊ LIÊM | 75/11 Nguyễn Văn Cù, Q.5, HCM City |
| 3) Spouse: NGUYỄN KIM LẬP | 75/11 Nguyễn Văn Cù, Q.5, HCM City |
| 4) Former spouse: none | |
| 5) Children: NGUYỄN PHƯỚC NAM PHƯƠNG | 5, HCM City |
| 6) Siblings: | |
| NGUYỄN PHƯỚC NHÂM | 111A Ngô Quyền, qu. 10, HCM City |
| NGUYỄN PHƯỚC LONG | 75/11 Nguyễn Văn Cù, Q.5, HCM City |
| NGUYỄN PHƯỚC SANH | French |
| NGUYỄN THỊ KHUÔNG | 68 Trần Bình Trọng Quận 5 HCM City |
| NGUYỄN PHƯỚC MINH | 152 Nguyễn Biểu quận 5, HCM City |

III) RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

A) Closest relative in the US:

NGUYỄN THỊ VONG, cousin, address:

CA.92.940-USA.

Monterey,

B) RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRY:

- Of me: NGUYỄN PHƯỚC SANH, young brother (I have no relationship any more)

- Of my spouse: none

IV) OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT:

A.I.O.C from April 1971 to Dec. 1971 at Fort Benning (Georgia)

V) OS. AWARDS AND DECORATIONS: none

VI) HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW: none

VII) COMMENT REMARKS:

In Oct. 1971, early 1983 and late 1985, I had sent 3 applications directly to Bangkok, however I can not receive any response about those applications.

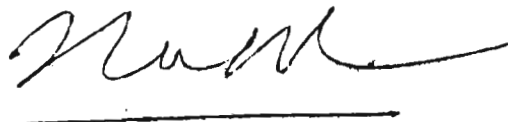
VIII) PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO QUESTIONNAIRE:

- 1) Release Certificate from Re-education Camp
- 2) Marriage Certificate
- 3) Birth Certificate
- 4) Birth Certificate of my wife
- 5) Birth Certificate of my daughter
- 6) Photograph:

- 02 for me.

~~02 for my wife.~~

Signature:



Request for review application sent in 1981, 1983
and 1985

July 19 1988

Dear Sir,

My name is NGUYEN, VONG THI. I sent questionnaire for ex. political prisoner in Viet Nam (application) to you in 1983 for my cousin who name is Nguyen phuc Xuan. He was a major of the former vietnamese army. Since then until now, I have not received any response for your office. Neither has he.

Here is the 4th application sent to you. Please save a little time to review it.

He wondered why all his friends who sent applications to you at the same time, all got the letter of introduction but he has not got anything.

He told me that he sent applications to your office in 1981, 1983 and late 1985. Please help.

Thank you very much for all the help you can give him.

Sincerely yours,

Nguyen

Nguyen, Vong

Monterey, CA 93940

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại **ĐA NÚT**
Số **1336** GRT
(**AY**)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **58** ngày **28** tháng **8** năm **1972**

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN HUỖNG HÂN

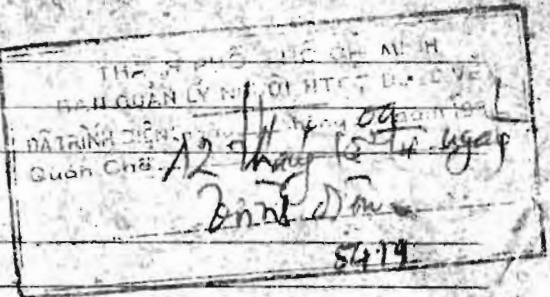
Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm **1942**

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt



Can tội

Điêu tã sĩ quan quân sự BTL/QP

Bị bắt ngày

Án phạt **2 năm**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **Xã Đa Hòa, huyện Trung, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

(quá 12 tháng) (1,2)

Lưu tay ngón trỏ phải

Của **Nguyễn Huân Hân**

Danh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được o giấy

Ngày **01** tháng **09** năm **1972**

Giám thị

Đoàn Huân Hân

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date: July 1st, 1988

I) BASIC INFORMATION FOR APPLICANT IN VIETNAM:

- 1) Full name of Ex-political prisoner: NGUYỄN PHƯỚC XUÂN
- 2) Other name: None
- 3) Date and place of birth: September 8th, 1942 at Sài Gòn
- 4) Position, rank (before 4-1975) military serial number:
 - General Inspection Officer at II Corps Headquarter (Pleiku)
 - Major-S/E: 62/121779
- 5) Month, date, year arrested: June 15th, 1975
- 6) Month, date, year out of camp: September 1st, 1981
- 7) Month, date and No of release certificate: No 1336/SRT, Sep 1st, 1981
- 8) Present mailing address of Ex-political prisoner: 75/11 Nguyễn Văn Cử Street, phường 1, quận 5, Hồ Chí Minh City.
- 9) Present residing address: 75/11 Nguyễn Văn Cử Street, phường 1, quận 5, Hồ Chí Minh City.

II) LIST FULL NAME DATE OF BIRTH-PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER:

A) Relatives to accompany Ex-political prisoner to be considered for US country.

No	Full Name	Date of birth	P.O.B	Sex	Relation	Address
1	NGUYỄN KIM LẬP	1958	Saigon	F	wife	75/11 Nguyễn Văn Cử, phường 1, quận 5, HCM City
2	NGUYỄN PHƯỚC NAM PHƯƠNG	5/4/1988	HCM City	F	daughter	5, HCM City

B) Complete family listing (living/dead) of Ex-political prisoner

Name	Address
1) Father: NGUYỄN VĂN THANH (dead 1968 at Sài Gòn)	75/11 Nguyễn Văn Cử Street, phường 1, quận 5, Hồ Chí Minh City.
2) Mother: NGÔ THỊ LIÊN	111A Ngô Quyền, qu. 10, HCM City
3) Spouse: NGUYỄN KIM LẬP	75/11 Nguyễn Văn Cử, Q.5, HCM City
4) Former spouse: none	French
5) Children: NGUYỄN PHƯỚC NAM PHƯƠNG	68 Trần Bình Trọng Quận 5 HCM City
6) Siblings:	152 Nguyễn Biểu quận 5, HCM City
NGUYỄN PHƯỚC NHAN	
NGUYỄN PHƯỚC LONG	
NGUYỄN PHƯỚC SANH	
NGUYỄN THỊ NHUNG	
NGUYỄN PHƯỚC MINH	

III) RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

A) Closest relative in the US:

NGUYỄN THỊ VỌNG, cousin, address: Monterey, CA. 93.940-USA.

B) RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRY:

- Of me: NGUYỄN PHƯỚC SANH, young brother (I have no relationship any more)

- Of my spouse: none

IV) OVERSEA TRAINING PAID BY US. GOVERNMENT:

A.I.O.C from April 1971 to Dec. 1971 at Fort Benning (Georgia)

V) US. AWARDS AND DECORATIONS: none

VI) HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW?: none

VII) COMMENT REMARKS: In Oct. 1981, early 1983 and late 1985, I had sent application directly to Bangkok, however I cannot receive any response about those applications.

VIII) PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO QUESTIONNAIRE:

- 1) Release Certificate from Re-education Camp
- 2) Marriage Certificate
- 3) Birth Certificate
- 4) Birth Certificate of my wife
- 5) Birth Certificate of my daughter
- 6) Photograph: - 02 for me.
- 02 for my wife.

Signature:

[Handwritten Signature]

III) RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

A) Closest relative in the US:

NGUYEN THI VONG, address: 1130 MacArthur Blvd, Monterey, CA 93940-USA.

B) RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES:

- Of my spouse: none

IV) OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT:

A.I.O.G from April 1971 to Dec. 1971 at Fort Benning (Georgia)

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Trại TÁM HỒN

Sq 1356 CRT

(18)

[illegible]

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 3-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số ngày tháng năm

.cua

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thương gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội

Điều tra sĩ quan thẩm tra BT/QA2

Bị bắt ngày

Ấn phạt ~~.....~~

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm ... tháng ...

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại nhà số 1 Trần Văn Trọng, Quận 5 TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

(001 008 22 1111) (11, 11)

Lưu trữ ngồn tử phôi

City of New York

Danh bản 78

Lap 4

Họ tên, chữ ký
người được ở giây

Ngày tháng năm 19

Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Tuấn

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date: July 1st, 1988

I) BASIC INFORMATION FOR APPLICANT IN VIETNAM:

- 1) Full name of Ex-political prisoner: NGUYỄN PHƯỚC XUÂN
- 2) Other name: None
- 3) Date and place of birth: September 8th, 1942 at Sài Gòn
- 4) Position, rank (before 4-1975) military serial number:
 - General Inspection Officer at II Corps Headquarter (Pleiku)
 - Major-S/H: 62/121779
- 5) Month, date, year arrested: June 15th, 1975
- 6) Month, date, year out of camp: September 1st, 1981
- 7) Month, date and No of release certificate: No 1336/GRT, Sep 1st, 1981
- 8) Present mailing address of Ex-political prisoner: 75/11 Nguyễn Văn Cừ Street, phường 1, quận 5, Hồ Chí Minh City.
- 9) Present residing address: 75/11 Nguyễn Văn Cừ Street, phường 1, quận 5, Hồ Chí Minh City.

II) LIST FULL NAME DATE OF BIRTH-PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER'S IMMEDIATE FAMILY AND FATHER, MOTHER:

A) Relatives to accompany Ex-political prisoner to be considered for US country.

No	Full Name	Date of Birth	P.O.B	Sex	Relation	Address
1	NGUYỄN KIM LẬP	1958	Sài Gòn	F	wife	75/11 Nguyễn Văn Cừ, phường 1, quận 5, HCM City
2	NGUYỄN PHƯỚC NAM PHƯƠNG	5/4/1988	HCM City	F	daughter	5, HCM City

B) Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner

Name	Address
1) Father: NGUYỄN VĂN THANH (dead 1968 at Sài Gòn)	75/11 Nguyễn Văn Cừ Street, phường 1, quận 5, Hồ Chí Minh City.
2) Mother: NGÔ THỊ LIÊN	111A Ngô Quyền, quận 10, HCM City
3) Spouse: NGUYỄN KIM LẬP	75/11 Nguyễn Văn Cừ, Q.5, HCM City
4) Former spouse: none	French
5) Children: NGUYỄN PHƯỚC NAM PHƯƠNG	68 Trần Bình Trọng Quận 5 HCM City
6) Siblings:	152 Nguyễn Biểu quận 5, HCM City
NGUYỄN PHƯỚC NHAN	
NGUYỄN PHƯỚC LONG	
NGUYỄN PHƯỚC SANH	
NGUYỄN THỊ NHUNG	
NGUYỄN PHƯỚC MINH	

III) RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

A) Closest relative in the US:

NGUYỄN THỊ VONG, cousin, address: Monterey, CA. 92094-USA.

B) RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRY:

- Of me: NGUYỄN PHƯỚC SANH, young brother (I have no relationship any more)
- Of my spouse: none

IV) OVERSEA TRAINING PAID BY US. GOVERNMENT:

A.I.O.C from April 1971 to Dec. 1971 at Fort Benning (Georgia)

V) US. AWARDS AND DECORATIONS: none

VI) HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION
UNTIL NOW?: none

VII) COMMENT REMARKS:

In Oct. 1981, early 1983 and late 1985, I had sent 3 applications directly to Bangkok, however I can not receive any response about those applications.

VIII) PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO QUESTIONNAIRE:

- 1) Release Certificate from Re-education Camp
- 2) Marriage Certificate
- 3) Birth Certificate
- 4) Birth Certificate of my wife
- 5) Birth Certificate of my daughter
- 6) Photograph: - 02 for me.
~~02 for my wife.~~

Signature:



FROM: NGUYEN- PHUOC- XUAN

75/11. NGUYEN- VAN- CU 12 7.88

D.1 - **PAR AVION** - MINH CITY

VIET - NAM

VIET NAM

1025

Nov - 1976

64RS

JUL 28 1981 TO: BÀ KHUOC-MINH-THO

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

N.A. 22205-0835

U.S.A



VIA AIR MAIL PAR AVION

844

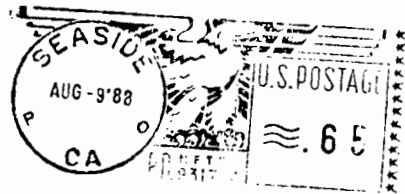
HB

98

Vong Nguyen

Monterey, CA 93940

La (S) hoi tre
nguyen phuoc khan



To: Families of Viet political prisoners association
PO Box 5435
Arlington, VA 22205

AMERICAN IN THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 25, 1958

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN PHUOC XUAN

100-100-100 (IV 73190)

ADDRESS IN VIETNAM: 100-100-100

VIEWER: 100-100-100

NGUYEN PHUOC XUAN IS A VIETNAMESE NATIONAL WHO WAS BORN IN VIETNAM AND WHO IS CURRENTLY RESIDING IN THE UNITED STATES OF AMERICA. HE IS A MEMBER OF THE VIETNAMESE COMMUNIST PARTY AND IS CURRENTLY WORKING FOR THE VIETNAMESE GOVERNMENT. HE IS A MEMBER OF THE VIETNAMESE COMMUNIST PARTY AND IS CURRENTLY WORKING FOR THE VIETNAMESE GOVERNMENT. HE IS A MEMBER OF THE VIETNAMESE COMMUNIST PARTY AND IS CURRENTLY WORKING FOR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

VIETNAM, THROUGH THE VIETNAMESE GOVERNMENT, HAS REQUESTED THE UNITED STATES OF AMERICA TO ASSIST IN THE RELOCATION OF VIETNAMESE NATIONALS WHO ARE CURRENTLY RESIDING IN THE UNITED STATES OF AMERICA. THE UNITED STATES OF AMERICA HAS AGREED TO ASSIST IN THE RELOCATION OF VIETNAMESE NATIONALS WHO ARE CURRENTLY RESIDING IN THE UNITED STATES OF AMERICA. THE UNITED STATES OF AMERICA HAS AGREED TO ASSIST IN THE RELOCATION OF VIETNAMESE NATIONALS WHO ARE CURRENTLY RESIDING IN THE UNITED STATES OF AMERICA.

THE UNITED STATES OF AMERICA HAS AGREED TO ASSIST IN THE RELOCATION OF VIETNAMESE NATIONALS WHO ARE CURRENTLY RESIDING IN THE UNITED STATES OF AMERICA. THE UNITED STATES OF AMERICA HAS AGREED TO ASSIST IN THE RELOCATION OF VIETNAMESE NATIONALS WHO ARE CURRENTLY RESIDING IN THE UNITED STATES OF AMERICA. THE UNITED STATES OF AMERICA HAS AGREED TO ASSIST IN THE RELOCATION OF VIETNAMESE NATIONALS WHO ARE CURRENTLY RESIDING IN THE UNITED STATES OF AMERICA.



UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE

00P-1
07700

100-100-100

45-28 Nguyễn Phước Xuân

BY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 25, 1938

FORM 1 (IV 73190)

11 NGUYEN VAN CU

HO CHAI MINH

NHUNG NGUOI CO TEN TRONG DANG DUC DOI NHU TAM DO TIEU-CHUAN DE DINH-CU
TAI HOA-KY. TUY NHIENT, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HAI DU DIEU-KIEN
CON TUY THUOC VAO DUC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN
LANH-SU HOA-KY VA KIT-JU VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN
THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC
KHI ROI KHUI VIET-NAME, NOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HAI DU
NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRUNG THUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO
PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEN CAU HUY VI CHO PHEP HO DUC THI HANH TAI
VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-TOAN DINH HO-SO XIN ROI KHUI
VIET-NAM, THU CHUONG-THINH VA LI CO THIAT TU (DOP), KE CA NHUNG THU-
TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUC CHINH-QUYEN
VIET-NAM CHO PHEP LAP VIEN-CHUC SO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE
DUC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUC LINH-CU TAI HOA-KY CUA HAI CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO
THU HAY, CO THI KHAM, THU THU LUC NUA, TRONG MOT SO THUONG HOP, BAO
GOM CA HON-NHAN, LY-VI, HOI TUCU VI, HAY TUA DOI.



DDP-1
07/08

2.2.2.2.1

~~CONFIDENTIAL~~

10/10/10

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 7/25/88
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter